

Số: /KL-SNN

Kon Tum, ngày tháng năm

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra hành chính tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-SNN, ngày 18/4/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về việc thanh tra hành chính tại Chi cục Thủy Lợi tỉnh Kon Tum.

Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 31/5/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hành chính tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT-QĐ247 ngày 14/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum kết luận thanh tra như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KHÁI QUÁT CHUNG**

Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum được thành lập lại theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

**1. Vị trí, chức năng:**

- Chi cục Thủy lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi về thủy lợi; đê điều (kè sông suối); phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn được giao:**

- Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ngoài chức năng, nhiệm vụ trên Chi cục Thủy lợi còn là Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh.

**3. Tổ chức, bộ máy:**

- Lãnh đạo Chi cục hiện có: 01 Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo Quyết định số 295/QĐ-SNN ngày 04/4/2021 của Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum gồm có 02 phòng:

+ Phòng Thanh tra - Pháp chế: 5 người

+ Phòng Kỹ thuật và Phòng chống thiên tai: 4 người

Tổng số biên chế được giao: 12 biên chế; Tổng số cán bộ công chức và người lao động có mặt tại đơn vị đến 31/12/2022 là 11 người. Trong đó có 09 người trong biên chế, 01 cán bộ hợp đồng theo Nghị định 68 là lái xe cơ quan, 01 bảo vệ cơ quan; trong đó: Nữ: 02 người, nam: 09 người; về trình độ chuyên môn: 03 Thạc sĩ, 06 đại học.

## PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### A. KẾT QUẢ KIỂM TRA.

#### 1. Nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ năm 2020 và 2022; phí và lệ phí năm 2020-2022.

Giới hạn kiểm tra: Không kiểm tra Nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ Năm 2021, đã được Thanh tra Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum kiểm tra (*có Kết luận thanh tra số 406/KL-KBKT ngày 23/11/2022 về Kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về các khoản chi ngân sách nhà nước được thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Kon Tum năm 2021*).

Kết quả thanh tra, đối chiếu, xác nhận số liệu hồ sơ, sổ sách thuộc niên độ từ 01/01/2020 đến 31/12/2022 tại Chi cục Thủy lợi, cụ thể:

#### 1.1. Nguồn kinh phí tự chủ năm 2020 và 2022.

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
<b>1</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>1.343.400.000</b>	<b>1.343.400.000</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.343.400.000	1.343.400.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.343.400.000	1.343.400.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	1.343.400.000	1.343.400.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.343.400.000	1.343.400.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
-	Kinh phí bị hủy	0	0	-

<b>2</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>1.719.000.000</b>	<b>1.719.000.000</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.719.000.000	1.719.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.719.000.000	1.719.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	1.719.000.000	1.719.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.719.000.000	1.719.000.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-
-	Kinh phí bị hủy	0	0	-

## 1.2. Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2020 và năm 2022.

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
<b>I</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>1.820.110.000</b>	<b>1.820.110.000</b>	<b>-</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí NQ 04/TU</b>	<b>17.077.000</b>	<b>17.077.000</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	18.000.000	18.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	18.000.000	18.000.000	-
-	Kinh phí nhận từ Kho Bạc	18.000.000	18.000.000	-
-	Kinh phí thực chi trong năm	17.077.000	17.077.000	-
-	Kinh phí đề nghị quyết toán	17.077.000	17.077.000	-
-	Kinh phí còn tồn	923.000	923.000	-
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp thủy lợi</b>	<b>1.803.033.000</b>	<b>1.803.033.000</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.855.000.000	1.855.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.855.000.000	1.855.000.000	-
-	Kinh phí nhận từ Kho Bạc	1.855.000.000	1.855.000.000	-
-	Kinh phí thực chi trong năm	1.803.033.000	1.803.033.000	-
-	Kinh phí đề nghị quyết toán	1.803.033.000	1.803.033.000	-
-	Kinh phí còn tồn	51.967.000	51.967.000	-
<b>II</b>	<b>Năm 2022 (Chi sự nghiệp thủy lợi)</b>	<b>3.114.615.400</b>	<b>3.114.615.400</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	3.422.164.000	3.422.164.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	3.422.164.000	3.422.164.000	-

-	Kinh phí nhận từ Kho Bạc	3.422.164.000	3.422.164.000	-
-	Kinh phí thực chi trong năm	3.114.615.400	3.114.615.400	-
-	Kinh phí đề nghị quyết toán	3.114.615.400	3.114.615.400	-
-	Kinh phí còn tồn	307.548.600	307.548.600	-

### 1.3. Nguồn phí và lệ phí năm 2020-2022:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
<b>1</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>175.581.469</b>	<b>175.581.469</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	66.503.455	66.503.455	-
-	Kinh phí thu được trong năm	136.261.980	136.261.980	-
-	Số nộp ngân sách nhà nước	13.626.198	13.626.198	-
-	Số được để lại sử dụng	122.635.782	122.635.782	-
-	Nộp trả CCTL theo KL Thanh Tra	34.319.655	34.319.655	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	223.458.892	223.458.892	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	175.581.469	175.581.469	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	47.877.423	47.877.423	-
<b>2</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>52.561.120</b>	<b>52.561.120</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	47.877.423	47.877.423	-
-	Kinh phí thu được trong năm	39.928.000	39.928.000	-
-	Số nộp ngân sách nhà nước	3.992.800	3.992.800	-
-	Số được để lại sử dụng	35.935.200	35.935.200	-
-	Nộp trả CCTL theo KL Thanh Tra	0	0	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	83.812.623	83.812.623	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	52.561.120	52.561.120	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	31.251.503	31.251.503	-
<b>3</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>3.989.110</b>	<b>3.989.110</b>	<b>-</b>
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	31.251.503	31.251.503	-
-	Kinh phí thu được trong năm	31.251.503	31.251.503	-
-	Số nộp ngân sách nhà nước	21.031.000	21.031.000	-
-	Số được để lại sử dụng	2.103.100	2.103.100	-
-	Nộp trả CCTL theo KL Thanh Tra	18.927.900	18.927.900	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	50.179.403	50.179.403	-

-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	3.989.110	3.989.110	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	46.190.293	46.190.293	-

Công nợ thẩm định xây dựng công trình đến ngày 31/12/2022 là 112.565.697 đồng (Năm 2020: 1.530.998 đồng, Năm 2018: 8.997.000 đồng, Năm 2016: 14.164.000 đồng, Năm 2015: 4.032.000 đồng, Năm 2014: 75.899.000 đồng, Năm 2007-2008: 6.106.699 đồng, Năm 1998: 1.836.000 đồng). Chi cục Thuỷ lợi tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ.

**2. Xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành năm 2020-2022:** Không có xử lý vi phạm.

**3. Thực hiện các nội dung xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; giải quyết đơn thư năm 2020-2022.**

**3.1. Thực hiện các nội dung xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán năm 2020-2022.**

Năm 2021: Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum thanh tra theo Quyết định 266/QĐ-KBKT, ngày 21/09/2022, đã có kết luận số 406/KL-KBKT ngày 23/11/2022 về việc chấp hành các quy định của pháp luật về các khoản chi ngân sách được thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước năm 2021 tại Chi cục Thuỷ lợi. Chi cục Thuỷ lợi đã báo cáo số 140/BC-TTPC ngày 26/12/2022 kết quả thực hiện kết luận Thanh tra số 406/KL-KBKT ngày 23/11/2022 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum.

**3.2. Giải quyết đơn thư năm 2020-2022:** Không có tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **B. KIỂM TRA, XÁC MINH THỰC TẾ.**

Kiểm tra việc xây dựng 31 Tháp cảnh báo lũ năm 2022 trên địa bàn các huyện: Kon Rẫy (10 tháp), Sa Thầy (12 tháp) và Ia H'Drai (09 tháp).

## **PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN**

Trên cơ sở những tài liệu do Chi cục Thuỷ lợi cung cấp và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra, kết luận:

### **I. Ưu điểm:**

- Đơn vị đã chấp hành tốt theo chế độ kế toán hiện hành. Kết thúc năm tài chính, đã thực hiện báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Công tác kế toán đã được kế toán đơn vị mở sổ sách, ghi chép và phản ánh kịp thời, chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu trữ và bảo quản theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình theo quy định hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ; phí và lệ phí; công tác đầu tư xây dựng, đấu thầu: Cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật về kế toán, tài chính, xây dựng, đấu thầu.

- Việc tổ chức thực hiện Kết luận Thanh tra, kiến nghị của kiểm toán đã thực hiện đúng quy định.

- Việc đầu tư xây dựng 31 Tháp cảnh báo lũ năm 2022: Các kích thước cơ bản đạt yêu cầu thiết kế.

## **II. Tôn tại:**

### **\* Đầu tư xây dựng 31 Tháp cảnh báo lũ năm 2022:**

- Hầu hết các Tháp cảnh báo lũ phần sơn đỏ hơi mờ và phần sơn màu xanh, vàng, đồ ghi mực nước cảnh báo lũ có sự sai lệch so với mặt tràn, mép trụ tháp bị sứt mẻ nhiều chỗ.

- Trên địa bàn huyện Ia H'Drai:

+ Địa bàn xã Ia Dal: 02 tháp công tràn suối trung Đoàn, phần ghi bảng tên vị trí ghi sai là “Cầu tràn Hoàng Anh”.

+ Địa bàn xã Ia Toi: 02 tháp tại Cầu tràn Hoàng Anh, phần ghi bảng tên vị trí ghi sai là “tràn suối trung Đoàn”.

## **PHẦN THỨ TƯ KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **I. Giao Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm:**

**1. Tổ chức cuộc họp:** Thông qua kết luận thanh tra khi được Giám đốc Sở ký ban hành; Tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được và kịp thời chấn chỉnh rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại nêu trên.

### **2. Đối với đầu tư xây dựng 31 Tháp cảnh báo lũ năm 2022:**

31 Tháp cảnh báo lũ năm 2022 còn trong thời gian bảo hành, Chi cục Thủy lợi có trách nhiệm phối hợp với đơn thi công khắc phục phần sơn đỏ hơi mờ và phần sơn màu xanh, vàng, đồ ghi mực nước cảnh báo lũ có sự sai lệch so với mặt tràn, mép trụ tháp bị sứt mẻ nhiều chỗ; riêng đối với 02 tháp công tràn suối trung Đoàn, xã Ia Dal, 02 tháp tại Cầu tràn Hoàng Anh, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai chuyển lại bảng tên cho đúng với địa danh và tiến hành bàn giao các Tháp cảnh báo lũ cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

Đơn vị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trên, phải hoàn thành chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Công bố kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện (*Kèm theo các tài liệu chứng minh đã khắc phục theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP*) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (*qua Thanh tra Sở*) để theo dõi, tổng hợp. Kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra đã ký, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan cho rằng kết luận này có một hoặc một số nội dung không đúng làm thiệt hại đến quyền lợi của tập thể hoặc cá nhân thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Nếu quá thời gian theo

quy định của pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum sẽ không giải quyết.

Trong quá trình khiếu nại (*nếu có*); đơn vị, tổ chức, cá nhân vẫn phải thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung, thời gian nêu trên.

Đơn vị có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra khi được ký ban hành tại trụ sở làm việc của đơn vị mình trong thời gian 15 ngày liên tục theo quy định của pháp luật về thanh tra.

## **II. Giao Thanh tra Sở:**

Có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung nêu trên của Chi cục Thủy lợi./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Chi cục Thủy lợi (thực hiện);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu VT, TTra.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Liêm**